

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của
UBND thành phố thi hành Luật Chuyển giao công nghệ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành luật chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Đề án số 7796/ĐA-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước gắn với thí điểm mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 1567/TTr-SKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc ủy quyền và giao thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND thành phố thi hành Luật Chuyển giao công nghệ và kết quả lấy ý kiến của Ủy viên UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng và các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố thi hành Luật Chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung, Khu thương mại tự do và các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

a) Trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và không có cấu phần xây dựng và đối với dự án đầu tư có điều chỉnh, thay đổi nội dung công nghệ (theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP): Giao Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành luật chuyển giao công nghệ).

b) Giao Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP) và đối với dự án đầu tư có điều chỉnh, thay đổi nội dung công nghệ (theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

c) Giao Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra công nghệ của dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt đối với dự án đầu tư có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

2. Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (ngoại trừ Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung, Khu thương mại tự do và các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng)

a) Trong giai đoạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đối với dự án đầu tư theo Luật Đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và không có cấu phần xây dựng và đối với dự án đầu tư có điều chỉnh, thay đổi nội dung công nghệ (theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP):

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao (theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

b) Đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP và đối với dự án đầu tư có điều chỉnh, thay đổi nội dung công nghệ (theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP):

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao; Giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao; Giao cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

c) Giao các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố kiểm tra công nghệ của dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt:

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra đối với dự án đầu tư có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

- Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan kiểm tra đối với dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 101/2026/NĐ-CP).

Điều 2. Trách nhiệm của Trưởng Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND thành phố

1. Tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát công nghệ đối với dự án đầu tư do mình chủ trì thẩm định công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ. Kết quả kiểm tra, giám sát công nghệ

trong dự án đầu tư gửi về Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ trước vào ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hằng năm để Sở Khoa học và Công nghệ định tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được giao.

4. Tổng hợp số liệu, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu đến UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) về các nội dung thực hiện tại Quyết định này.

5. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục đầu tư có trách nhiệm rà soát, nhận diện dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường để phục vụ yêu cầu quản lý công nghệ trong dự án; Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu không rà soát, không nhận diện được dẫn đến hậu quả phát sinh trong quá trình triển khai dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Trưởng Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- BTV ĐU UBND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP, P.KGVX, NC;
- Lưu: VT, SKHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu